



QUYẾT ĐỊNH

Công bố công khai giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2026 cho Cơ quan Sở Xây dựng

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 614/QĐ-SoXD ngày 26/12/2025 của Sở Xây dựng về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2026 cho Cơ quan Sở Xây dựng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2026 cho Cơ quan Sở Xây dựng.

(Phụ lục chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông/bà Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở Xây dựng, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Sở Tài chính Đồng Nai;
- KBNN khu vực XVII;
- Các phòng của Sở;
- Phụ trách kế toán Sở (02 bộ);
- Văn phòng Sở đưa lên trang web Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

(D/Linh/2025)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Tuấn



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 630 /QĐ-SoXD ngày 31/12/2025 của Sở Xây dựng về việc công khai giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2026

Của đơn vị: Cơ quan Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai

Mã ĐVQHNS: 1134760

Mã KBNN nơi giao dịch: 1761

Chương 419

Đvt: đồng

LOẠI/ KHOẢN	NỘI DUNG	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	SỐ TIẾT KIỂM 10% THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG	DỰ TOÁN ĐƠN VỊ ĐƯỢC SỬ DỤNG
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)
	I. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH	2.003.000.000		
	1. Số thu lệ phí	273.000.000		
	a. Cơ Quan Sở Xây dựng	273.000.000		
	- Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề XD	270.000.000		
	- Lệ phí đăng ký phương tiện VT thủy	3.000.000		
	2. Số thu phí (chi tiết tên từng loại phí)	1.730.000.000		
	a. Cơ Quan Sở Xây dựng	1.730.000.000		
	- Phí cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng	630.000.000		
	- Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật công trình	1.100.000.000		
	3. Thu sự nghiệp, dịch vụ			
	II. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH:	71.448.000.000	4.338.000.000	67.110.000.000
	Bao gồm:			
340	A. Chi Quản lý nhà nước:	42.075.000.000	1.399.000.000	40.676.000.000
	1. Kinh phí thường xuyên/tự chủ	38.908.000.000	1.240.000.000	37.668.000.000
	- Chi con người	26.508.000.000		26.508.000.000
	- Chi hoạt động (155 biên chế x 80 triệu)	12.400.000.000	1.240.000.000	11.160.000.000
	- Hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ (nếu có)		0	0
	2. Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	3.167.000.000	159.000.000	3.008.000.000
	- Kp phục vụ thu phí - lệ phí các loại	1.000.000.000	100.000.000	900.000.000
	- KP xây dựng chỉ số giá năm	250.000.000	25.000.000	225.000.000
	- Kinh phí duy trì Trang thông tin điện tử Sở Xây dựng	200.000.000	20.000.000	180.000.000



LOẠI/ KHOẢN	NỘI DUNG	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	SỐ TIẾT KIỂM 10% THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG	DỰ TOÁN ĐƠN VỊ ĐƯỢC SỬ DỤNG
	- Kinh phí đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy các trụ Sở thuộc Sở Xây dựng quản lý	137.000.000	14.000.000	123.000.000
	- Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung đô thị mới Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đến năm 2045	1.580.000.000	0	1.580.000.000
280	B. Chi sự nghiệp kinh tế	29.373.000.000	2.939.000.000	26.434.000.000
	I. Chi sự nghiệp giao thông: Kinh phí thường xuyên/Tự chủ			
	II. Chi sự nghiệp giao thông: Kinh phí không thường xuyên/Không tự chủ	2.823.000.000	284.000.000	2.539.000.000
	1. Sở Xây dựng	2.823.000.000	284.000.000	2.539.000.000
	- Tư vấn xác định đơn giá nhân công xây dựng, ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh	500.000.000	50.000.000	450.000.000
	- Kinh phí xây dựng Văn bản QPPL	165.000.000	17.000.000	148.000.000
	- Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm thương mại, dịch vụ và dân cư tại xã Long Đức, huyện Long Thành	68.000.000	7.000.000	61.000.000
	- Kinh phí thực hiện đề cương và dự toán chi phí Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030	1.437.000.000	144.000.000	1.293.000.000
	- Kinh phí mua sắm, thay thế hệ thống âm thanh Hội trường phục vụ họp trực tuyến	328.000.000	33.000.000	295.000.000
	- Kinh phí nâng cấp, thay thế linh kiện máy vi tính, bảo trì máy vi tính, thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống mạng nội bộ, các thiết bị điện tử khác ...	325.000.000	33.000.000	292.000.000
	III. Chi sự nghiệp giao thông: Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (Kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông Mã CTMTQG -10972)	9.050.000.000	905.000.000	8.145.000.000
	1. Sở Xây dựng	9.050.000.000	905.000.000	8.145.000.000
	- Công tác đảm bảo TT ATGT, phục vụ tết Nguyên đán hàng năm	100.000.000	10.000.000	90.000.000

LOẠI/ KHOẢN	NỘI DUNG	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	SỐ TIẾT KIỂM 10% THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG	DỰ TOÁN ĐƠN VỊ ĐƯỢC SỬ DỤNG
	- Công tác tuyên truyền đảm bảo TTATGT, tổ chức HN triển khai NĐ chính phủ, Thông tư của bộ GTVT và đối ngoại doanh nghiệp, HTX và đối thoại doanh nghiệp, khen thưởng, tuyên truyền....	50.000.000	5.000.000	45.000.000
	- Kinh phí trả sau QT các DA có vốn SN các năm trước đến nay được QT DAHT	500.000.000	50.000.000	450.000.000
	- Duy tu sửa chữa thường xuyên các tuyến Quốc lộ			
	+ Quốc lộ 1; QL20 và QL56 (Gói thầu số 2)	3.400.000.000	340.000.000	3.060.000.000
	+ Quốc lộ 51 (Gói thầu số 7)	3.000.000.000	300.000.000	2.700.000.000
	+ Quốc lộ 13 và QL14C	1.000.000.000	100.000.000	900.000.000
	- Sửa chữa và bổ sung đèn tín hiệu giao thông trên tuyến quốc lộ	1.000.000.000	100.000.000	900.000.000
	IV. Chi sự nghiệp giao thông: Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (Kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông Mã CTMTQG -10959)	17.500.000.000	1.750.000.000	15.750.000.000
	1. Sở Xây dựng	17.500.000.000	1.750.000.000	15.750.000.000
	- Công tác DTSCCTX (đường bộ + đường thủy)			
	+ Công tác Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	7.000.000.000	700.000.000	6.300.000.000
	+ Công tác Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (tỉnh Bình Phước cũ).	6.800.000.000	680.000.000	6.120.000.000
	+ Công tác Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	1.200.000.000	120.000.000	1.080.000.000
	- Đánh giá an toàn 20 cầu	2.500.000.000	250.000.000	2.250.000.000

